

Số/No: 705/VSH-TH

*Gia Lai, ngày 18 tháng 7 năm 2025
Gia Lai, July 18th, 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà
Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization:

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VSH
- Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Address: 21 Nguyen Hue, Quy Nhon ward, Gia Lai province
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0256 3892792
- Fax: 0256 3891975

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) công bố thông tin như sau:

Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company (VSH) announces the following information:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty, 06 tháng đầu năm 2025, số 703/BC-VSH ngày 18/7/2025
Report on corporate governance, first 6 months of 2025, No. 703/BC-VSH dated July 18, 2025
- Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty, kỳ 06 tháng/ năm 2025, số 704/BC-VSH ngày 18/7/2025
Information on corporate governance, period 06 months/year 2025, No. 704/BC-VSH dated July 18, 2025

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/7/2025 tại đường dẫn <https://vshpc.evn.com.vn/>

This information was published on the company's website on July 18th, 2025 (date), as in the link <https://vshpc.evn.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- CT.HĐQT/ *Chairman*;
- Công bố website Công ty;
*Announced on the
Company's website*
- Lưu: Văn thư, TC-KT,
*Tký/Filed by: Admin, F&A
Dept, Secretary.*

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

**TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**



Nguyễn Văn Thanh

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo số 703/BC-VSH ngày 18/7/2025/ *Report no. 703/BC-VSH dated July 18, 2025*
- Báo cáo số 704/BC-VSH ngày 18/7/2025/ *Report no. 704/BC-VSH dated July 18, 2025*

Số/No: 703/BC-VSH

Gia Lai, ngày 18 tháng 7 năm 2025

Gia Lai, July 18th, 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(6 tháng đầu năm 2025)

(6 months of 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình
Name of company: Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 Nguyễn Huệ - Phường Quy Nhơn - Tỉnh Gia Lai
Address of headoffice: No 21 Nguyen Hue, Quy Nhon Ward, Gia Lai province
- Điện thoại/Telephone: 0256 3 892069 Fax: 0256 3891975
Email: hpp_vssh@evn.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.362.412.460.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: VSH
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/
General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the

General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	257/NQ-ĐHĐCĐ	21/3/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/ *Board of Directors (Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>members of Board of Directors</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	21/3/2025	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD <i>Member of BOD/General Director</i>	21/3/2025	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành/ <i>non-executive member of BOD</i>	21/3/2025	
4.	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành/ <i>non-executive member of BOD</i>	21/3/2025	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	19/6/2020	21/3/2025

6.	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	21/3/2025	
----	---------------------------	---	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	03/03	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD <i>Member of BOD/ General Director</i>	03/03	
3.	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành/ <i>Non-Executive Member of BOD</i>	03/03	
4.	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành/ <i>Non-Executive Member of BOD</i>	03/03	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	01/03	Miễn nhiệm/ <i>dismissal</i>
6.	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	02/03	Bổ nhiệm mới/ <i>New appoitment</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ triển khai công việc theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp thường kỳ/quia thư, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, với các nội dung chính:

In firsrt 6 months of 2025, the Board of Management has carried out its tasks in accordance with the contents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution, the Board of Directors' Resolution at regular meetings/by mail, the Company's Charter and internal regulations, with the main contents:

- a. Lập các Báo cáo kết quả SXKD năm 2024- Kế hoạch SXKD năm 2025 trình HĐQT, ĐHĐCĐ; Lập các Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính hằng Quý và năm theo quy định;

Preparing Reports on the 2024 Business Result - 2025 Business Plan to submit to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

Preparing the Management Reports, Quarterly/ Annual Financial Reports according to the Regulations;

- b. Triển khai công tác SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua;

Implementing the 2025 Business Performance approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;

- c. Giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của dự án Thủy điện Thượng Kon Tum;
Resolving outstanding issues of the Thuong Kon Tum Hydropower Project;
- d. Bổ nhiệm nhân sự theo quy chế nội bộ;
Appointing personnel according to internal regulations;
- e. Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong Công ty;
Updating, amending and supplementing the Company's regulations and rules;
- f. Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch theo Quy định hiện hành;
Disclosing information, ensuring transparency according to current regulations;
- g. Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2024;
Implementing dividend payments of 2024;
- h. Ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2025 cho Công ty;
Signing a contract with an independent auditor to conduct a 2025 financial audit for the Company;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Tiểu Ban kỹ thuật tham gia kiểm tra đánh giá, tư vấn công tác quản lý vật tư thiết bị tại các NM Thủy điện.

The Technical Subcommittee participates in inspecting, evaluating and consulting on the management of materials and equipment at Hydropower Plants.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6 months of year report): as attached.*

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/ *Supervisory Board (SB) (6 months report):*

- 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS <i>Head of SB</i>	- Bổ nhiệm ngày 21/3/2025; - Bổ nhiệm Trưởng Ban KS ngày 21/3/2025 - <i>Appointment Date:</i> <i>March 21, 2025</i> - <i>Date of Becoming</i> <i>Head of SB: March</i> <i>21, 2025</i>	Cử nhân Kinh tế- Chuyên ngành Tài chính Tín dụng <i>Bachelor of Economics</i> - <i>Major in Credit</i> <i>Finance</i>
2.	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 19/6/2020 <i>Appointment Date:</i> <i>July 19, 2020</i> Miễn nhiệm ngày 21/3/2025 <i>dismissal date: March</i> <i>21, 2025</i>	Cử nhân tài chính doanh nghiệp <i>Bachelor of</i> <i>Corporate Finance</i>
3.	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 21/3/2025 <i>Appointment Date:</i> <i>March 21, 2025</i>	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kiểm toán <i>Bachelor of</i> <i>Economics, major in</i> <i>auditing</i>
4.	Bà/Ms. Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 21/3/2025 <i>Appointment Date:</i> <i>March 21, 2025</i>	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of</i> <i>Accounting</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Supervisory Board*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Supervisory Board/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình	02/02	100%	100%	
2.	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng	01/02	100%	100%	Miễn nhiệm/ <i>dismissal</i>

3.	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh	02/02	100%	100%	
4.	Bà/Mrs. Vũ Thị Thanh Hải	01/02			Mới bổ nhiệm New appointment

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Supervisory Board:*

Tham gia toàn bộ các cuộc họp Hội đồng quản trị (họp định kỳ trực tiếp hoặc qua thư). Thực hiện hoạt động giám sát thông qua việc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, tuân thủ trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty; Thực hiện Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 và kiến nghị Đơn vị kiểm toán đề ĐHĐCĐ quyết định. Giám sát tình hình đầu tư tài chính năm 2025; Tham gia, kiến nghị các vấn đề về công tác quản trị, tài chính Công ty và các nội dung còn lại sau khi dự án TĐ Thượng Kon Tum hoàn thành.

Participating in all meetings of Board of Directors (regular meetings or collecting BOD's opinions in writing). Conducting supervision activities by controlling the validity, legality, and compliance in the issuance of resolutions, decisions, rules, and regulations of the Board of Directors and the Company's Executive Board; Implementing the Supervisory Board's Report at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and making recommendations to the Auditing Units for the General Meeting of Shareholders to decide. Monitoring the financial investment situation 2025; Participating and giving recommendations on issues related to the Company's governance and finance and the outstanding contents after completing the Thuong Kon Tum Hydropower Plant project.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Supervisory Board, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ (cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; cung cấp tài liệu họp HĐQT và mời BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban trực tuyến hàng tháng với Công ty về tình hình SXKD).

The Supervisory Board has closely coordinated with the Board of Directors and the General Director in performing the functions and tasks. The Board of Directors and the General Director have provided favorable conditions for the Supervisory Board to perform its tasks (providing full information and relevant documents; providing meeting documents for Board of Directors and inviting the Supervisory Board to attend Board of Directors' meetings, online monthly meetings with the Company on the production and business situation).

Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc.

The Supervisory Board's reports on inspection and supervision work are sent to the Board of Directors and the General Director.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Supervisory Board (if any): không/no*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Chức vụ (Position)	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc General Director	20/10/1966	Kỹ sư cơ khí Mechanical engineer	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 21/3/2025
2.	Ông/Mr. Dương Tấn Tường	Phó Tổng giám đốc Vice General Director	26/02/1976	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 01/6/2025
3.	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc Vice General Director	05/05/1968	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 01/6/2025
4.	Ông/Mr. Trần Công Đàm	Phó Tổng Giám đốc Vice General Director	22/11/1979	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm/ Date of appointment: 01/9/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy	21/02/1981	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ chuyên ngành kế toán Bachelor of Economics - Master of Accounting	Bổ nhiệm lại: ngày 01/01/2024 Date of re-appointment: 01/01/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Supervisory Board, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: đã tham gia/ trained*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (semi year report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: như đính kèm/as attached*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: như đính kèm/ as attached*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... <i>thông qua (nếu</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity,</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	---	---	---	--	---	--	--	------------------------

			No.* date of issue, place of issue		Company	có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	total value of transaction	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không/no*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiarie s or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban

Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Supervisory Board, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* không/no

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Supervisory Board, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* không/no

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (General Director) and other managers:* không/no

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (trong năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: như đính kèm/ as attached*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công

ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: không/no

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không/no

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ as aboved;
- Lưu/Archived: VT, HĐQT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Võ Thành Trung

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION

STT/No	Số ký hiệu/ number of symbols	Ngày/date	Trích yếu/Contents	Tỷ lệ biểu quyết/ Approval rate
1	58/NQ-HĐQT	20/01/2025	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Resolution approving the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	05/05
2	123/NQ-HĐQT	10/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định kết quả LCNT các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần thiết bị) <i>Resolution on approving the establishment of a Bidding Expert Team and a Team to appraise the results of the bidding for packages in 2025 using development investment capital source (equipment part)</i>	05/05
3	168/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Đơn yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài, trong vụ kiện mang ký hiệu số 23/24 HCM. <i>Resolution on approving the Application for annulment of the arbitral award, case number 23/24 HCM.</i>	05/05
4	162/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần xây dựng). <i>Resolution on approving the establishment of the Bidding Expert Team and the Appraisal Team for bidding packages in 2025, using development investment capital source (construction part).</i>	05/05
5	179/NQ-HĐQT	27/02/2025	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 1/2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2024 - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Thông qua tài liệu phục vụ ĐHCĐTN 2025 - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT. <i>Resolution of the 1st meeting of the Board of Directors in 2025.</i> - Passing the General Director's Report on the business situation in 2024 - Resolving the remaining issues after complementing the TKT Project. - Approval of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders - Approval/opinions on bidding contents under the authority of the Board of Directors.	05/05
6	233/NQ-HĐQT	12/03/2025	Nghị quyết phê duyệt nội dung và chi phí Hợp đồng tư vấn và đảm bảo an toàn cho doanh nghiệp <i>Resolution approving the content and cost of the Consulting Contract on ensuring safety for businesses</i>	05/05
7	239/NQ-HĐQT	14/03/2025	Nghị quyết về việc đề cử thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Resolution on nominating independent members of the Board of Directors for the 2025-2030 term at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	05/05
8	253/NQ-HĐQT	19/03/2025	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-04-2024) Cung cấp MBA Tự dùng 2000 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum <i>Resolution approving the results of contractor selection for the package (TKT-ĐTPT-04-2024) Supply of 2000 kVA transformer with subsidiary for Thuong Kon Tum Hydropower Plant</i>	05/05
9	259/NQ-HĐQT	21/03/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành, nhiệm kỳ 2025-2030. <i>Resolution on the appointment of the Chief Executive Officer for the 2025-2030 term.</i>	05/05
10	258/NQ-HĐQT	21/03/2025	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh. <i>Resolution on the election of Chairman of the Board of Directors of Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company.</i>	05/05
11	319/NQ-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí trồng bù lại diện tích 25,36 ha rừng vùng lòng hồ Thủy điện Thượng Kon Tum <i>Resolution on approving the cost of replanting an area of 25.36 hectares of forest in the reservoir area of Thuong Kon Tum Hydropower Plant</i>	05/05
12	346/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Đề cương nhiệm vụ - dự toán kinh phí và chỉ định thầu Tư vấn lập hồ sơ xin cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho công trình thủy điện Vĩnh Sơn. <i>Resolution approving the task outline - budget estimate and appointing the Consultant to prepare the application for a License to exploit and use surface water for Vinh Son Hydropower Factory.</i>	05/05

STT/No	Số ký hiệu/ number of symbols	Ngày/date	Trích yếu/Contents	Tỷ lệ biểu quyết/ Approval rate
13	348/NQ-HDQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị điện và cơ dự phòng năm 2025 phục vụ sản xuất Nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh. <i>Resolution approving the estimate and plan for selecting contractors for procurement packages of electrical and mechanical equipment and supplies in 2025 to serve the production of Vinh Son and Song Hinh Factories.</i>	05/05
14	350/NQ-HDQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-TX-01-2025) Cung cấp vật tư nhập ngoại cho các máy nén khí thuộc gian thiết bị buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2025. <i>Resolution approving the bidding plan and contractor selection for the package (TKT-TX-01-2025) Providing imported materials for air compressors in the pressure chamber equipment section of Thuong Kon Tum Hydropower Plant in 2025.</i>	05/05
15	352/NQ-HDQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu (VSSH-1.25) Lắp đặt bổ sung chức năng bảo vệ truyền cắt F21/F85 xuất tuyến 174/Sông Hinh – 172/Tuy Hòa 2 Nhà máy Sông Hinh <i>Resolution approving the Bidding Documents for the package (VSSH-1.25) Additional installation of F21/F85 cut-off protection function for the output line 174/Song Hinh - 172/Tuy Hoa 2 Song Hinh Plant</i>	05/05
16	441/NQ-HDQT	25/04/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-TX-01-2025) Cung cấp vật tư nhập ngoại cho các máy nén khí thuộc gian thiết bị buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2025. <i>Resolution on approving the online bidding documents for the package (TKT-TX-01-2025) Providing imported materials for air compressors in the pressure chamber equipment section of Thuong Kon Tum Hydropower Plant in 2025.</i>	05/05
17	443/NQ-HDQT	25/04/2025	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần công trình xây dựng). <i>Resolution approving the bidding plan and contractor selection for packages in the 2025 using development investment capital source (construction works).</i>	05/05
18	459/NQ-HDQT	29/04/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí và nhà cung cấp Bánh xe công tác dự phòng Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the cost and supplier of spare working wheels for Thuong Kon Tum Hydropower Plant.</i>	05/05
19	472/NQ-HDQT	07/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt phí thuê dịch vụ và chỉ định đơn vị kiểm tra tài chính dự án đầu tư <i>Resolution on approving service fees and appointing a financial inspection unit for investment items.</i>	05/05
20	487/NQ-HDQT	12/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí và chỉ định thầu Tư vấn lập lại Quy trình vận hành hồ chứa, công trình thủy điện Sông Hinh. <i>Resolution on approving the Task Outline, Cost Estimate and Appointing the Consultant to Reestablish the Operation Procedure of the Reservoir, Song Hinh Hydropower Plants</i>	05/05
21	491/NQ-HDQT	14/05/2025	Nghị quyết về việc thông qua hủy thầu gói thầu (VSSH-1.25) Lắp đặt bổ sung chức năng bảo vệ truyền cắt F21/F85 xuất tuyến 174/Sông Hinh – 172/Tuy Hòa 2 Nhà máy Sông Hinh <i>Resolution on approving the cancellation of the bidding package (VSSH-1.25) Additional installation of F21/F85 cut-off protection function for output line 174/Song Hinh - 172/Tuy Hoa 2 Song Hinh Plant</i>	05/05
22	517/NQ-HDQT	20/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí để thanh toán cho C47 trong vụ tranh chấp hợp đồng 1382/2015/VSH-CC47 ngày 14/10/2015, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum <i>Resolution on approving expenses to pay C47 in contract dispute 1382/2015/VSH-CC47 dated October 14, 2015, Thuong Kon Tum Hydropower Project</i>	05/05
23	530/NQ-HDQT	23/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thực hiện thanh toán 5% cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông (đợt 3). <i>Resolution on approving the payment of 5% of 2024 cash dividend to shareholders (3rd installment).</i>	05/05
24	540/NQ-HDQT	26/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (VSSH-3.25) Cung cấp vật tư thiết bị cơ Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh. <i>Resolution on approving the online bidding documents for the package (VSSH-3.25): Supply of mechanical equipment and materials for Vinh Son, Song Hinh plants</i>	05/05
25	542/NQ-HDQT	26/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (VSSH-2.25) Cung cấp vật tư thiết bị điện Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh <i>Resolution on approving the online bidding documents for the package (VSSH-2.25) Supply of electrical equipment and materials for Vinh Son, Song Hinh plants</i>	05/05

STT/No	Số ký hiệu/ number of symbols	Ngày/date	Trích yếu/Contents	Tỷ lệ biểu quyết/ Approval rate
26	549/NQ-HĐQT	29/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh. <i>Resolution on approving the reappointment of Deputy General Director of Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company.</i>	05/05
27	557/NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 2/2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 05 tháng đầu năm 2025 và dự kiến triển khai thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2025. - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Sửa đổi, bổ sung các Quy chế nội bộ Công ty. - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT. <i>Resolution of the 2nd Board of Directors Meeting 2025.</i> - <i>Passing the General Director's Report on the production and business results in the first 5 months of 2025 and the estimated implementation of production and business in the first 6 months of 2025.</i> - <i>Solving the problems after completing the TKT Project.</i> - <i>Amending and supplementing the Company's internal regulations.</i> - <i>Approving/ giving opinions on bidding contents under the authority of the Board of Directors</i>	05/05
28	643/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025. <i>Resolution on approving an independent auditing unit to audit the Company's 2025 Financial Statements.</i>	05/05
29	645/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán chi phí thực hiện kiểm định thiết bị điện Thủy điện Thương Kon Tum năm 2025 <i>Resolution on approving the cost estimate for conducting electrical equipment inspection of Thuong Kon Tum Hydropower Plant in 2025</i>	05/05
30	647/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu mua mới 01 máy biến áp chính 42 MVA Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn <i>Resolution on Approval of the technical economic and estimates Report and Bidding Plan, Selection of Contractors to purchase a new 42 MVA Main Transformer of Vinh Son Hydropower Plant</i>	05/05

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND RELATED PERSONS OF THE COMPANY; OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSON, RELATED PERSONS

Stt	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/person	Mối quan hệ liên quan với công ty Relation with company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH / No, date	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty /Time of beginning of transaction	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) /No Resolution, Decision of AGMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total transaction value	Ghi chú/ Note
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam ELECTRICITY POWER TRADING COMPANY- VIETNAM ELECTRICITY	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn/ Company in the same group with major shareholder	0100100079; ngày 25/4/2014; Sở KHĐT TP Hà Nội; 0100100079; date 25/4/2014; Plan and Investment Department of Ha noi city ;	Tầng 18, Tháp B, Toà nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội/ 18th Floor, Tower B, EVN Building, No. 11 Cua Bac, Truc Bach Ward, Ba Dinh District, Hanoi	Năm 2025/2025 Year	Hợp đồng mua bán điện/ Power purchase agreement	Bán điện, với tổng doanh thu bán điện 6 tháng đầu năm 2025 là: 1.126.191.567.642 đồng Selling electricity, with total revenue from selling electricity in the first six months of 2025: 1,126,191,567,642 VND	Công ty Mua bán điện là công ty mua điện của VSH/ ELECTRICITY POWER TRADING COMPANY- VIETNAM ELECTRICITY is purchaser
4	Công ty TNHH Năng lượng REE/ REE Energy Ltd Company	Công ty mẹ/ parent company	316514160; cấp ngày 30/9/2020; Sở KHĐT TP. HCM/ no. 316514160; dated 30/9/2020; by Plan and Investment Department of HCM city.	364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp. HCM/ 364 Cong Hoa, Tan Binh Ward, HCMC	Năm 2025/2025 Year	NQ ĐHCĐ số/Resolution no: 257/NQ-ĐHCĐ ngày/dated 21/03/2025; NQ HĐQT số/No. Resolution no: 1328/NQ-HĐQT ngày/dated 09/12/2024; NQ HĐQT số/No. Resolution no: 530/NQ-HĐQT ngày/dated 23/05/2025	-Chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền; Số tiền: 124.212.978.000 đồng; - Paying 2024 dividends at a rate of 10% in cash; Amount: VND 124,212,978,000;	
5	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP/ Power Generation Corporation 3 - JSC	Cổ đông lớn/major shareholder	3502208399; cấp ngày 09/03/2021; Sở KHĐT TP.HCM/ no. 3502208399; date cấp ngày 09/03/2021; by Plan and Investment Department of HCM city.	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60- 66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.	Năm 2025/2025 Year	NQ ĐHCĐ số/Resolution no: 257/NQ-ĐHCĐ ngày/dated 21/03/2025; NQ HĐQT số/No. Resolution no: 1328/NQ-HĐQT ngày/dated 09/12/2024; NQ HĐQT số/No. Resolution no: 530/NQ-HĐQT ngày/dated 23/05/2025	- Chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền; Số tiền: 72.183.049.000 đồng; - Pay first installment dividend in 2024 at a rate of 10% in cash; Amount: VND 72,183,049,000	

Phụ lục: kèm theo Báo cáo Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025
Appendix: attached to the first 6 months of 2025 Corporate Governance Report

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
The list of affiliated persons of the company

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số CMND/ĐKKD ID card No./Passport No.	Ngày cấp CMND/ĐK KD date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
1	Ông/Mr. Võ Thành Trung		Chủ tịch HĐQT/ Chairman					21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointme nt under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh		TV HĐQT- Tổng giám đốc/ Board member,Ge neral Director					21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointme nt under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV HĐQT- Tổng giám đốc/ Board member,Gen eral Director

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số CMND/ĐKKD ID card No./Passport No.	Ngày cấp CMND/ĐK KD date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
3	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải		TV HĐQT/ Board member					21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointme nt under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV HĐQT/ Board member
4	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	003C303505	TV HĐQT/ Board member					21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointme nt under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV HĐQT/ Board member
5	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải		TV HĐQT/ Board member					19/06/2020	21/03/2025	miễn nhiệm, hết nhiệm kỳ/ dismissal, end of term	TV HĐQT/ Board member
6	Ông/ Mr. Nguyễn Mạnh Cường		TV HĐQT/ Board member					21/03/2025		bổ nhiệm, theo NQ 257, ngày 21/3/2025/ appointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV HĐQT/ Board member

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số CMND/ĐKKD ID card No./Passport No.	Ngày cấp CMND/ĐK KD date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
7	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình		Trưởng Ban kiểm soát/Head of Supervisory Board					21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointme nt under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	Trưởng Ban kiểm soát/Head of Supervisory Board
8	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng		TV.BKS/Su pervisory Board member					19/06/2020	21/03/2025	miễn nhiệm, hết nhiệm kỳ/ dismissal, end of term	TV.BKS/Sup ervisory Board member
9	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh		TV.BKS/Su pervisory Board member					21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointme nt under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV.BKS/Sup ervisory Board member
10	Bà/Ms. Vũ Thị Thanh Hải		TV.BKS/Su pervisory Board member					21/03/2025		bổ nhiệm, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; appointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV.BKS/Sup ervisory Board member

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số CMND/ĐKKD ID card No./Passport No.	Ngày cấp CMND/ĐK KD date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
11	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director					01/06/2025		bổ nhiệm lại theo NQ. 549, ngày 29/5/2025/ reappointme nt under Resolution 549, dated May 29, 2025	Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director
12	Ông/Mr. Dương Tấn Tường		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director					01/06/2025		bổ nhiệm lại theo NQ. 549, ngày 29/5/2025/ reappointme nt under Resolution 549, dated May 29, 2025	Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director
13	Ông/Mr. Trần Công Đàm		Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh/ Vice General Director, Branch Director					01/09/2024		bổ nhiệm Phó TGD theo NQ.955, ngày 30/8/2024/ Appointment of Deputy General Director under Resolution 955, August 30, 2024	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh/ Vice General Director, Branch Director

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số CMND/ĐKKD ID card No./Passport No.	Ngày cấp CMND/ĐK KD date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
14	Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					01/01/2024			Kế toán trưởng/ Chief Accountant
15	Bà/Ms. Trần thị Hoài Hương	002C 039317	Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/per son in charge of corporate governance					04/10/2024			Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/per son in charge of corporate governance
16	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ R.E.E Energy Co., Ltd.			0316514160	30/09/2020	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, Tân Bình ward, HCM city	05/12/2016			Công ty mẹ/ parent company
17	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3			3502208399	05/10/2021	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60- 66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh ward, Ho Chi Minh City.	19/06/2012			Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
18	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH/Consulting and Technical Services VSH OneMember Co, Ltd			4100922968	24/07/2009	Sở KHĐT tỉnh Bình Định/ Plan and Investment Department of Bình Dinh province	21 đường Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai 21 Nguyễn Huệ street, Quy Nhơn ward, Gia Lai province	27/07/2009			công ty con của VSH/ VSH's subsidiary

Phụ lục: kèm theo Báo cáo Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025
Appendix: attached to Corporate Governance Report, period of first 6 months of 2025

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
The list of internal persons and their affiliated persons

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
1	Ông/Mr. Võ Thành Trung		CT. HDQT/ Chairman of BOD					298.242	0,13		
1.1	Nguyễn Thị Thu An										Vợ/wife
1.2	Võ Nguyễn Ngọc Nhiên										con/child
1.3	Võ Nguyễn Yên Nhi										con/child
1.4	Võ Hữu Kiên										con/child
1.5	Võ Văn Cư										anh/brother
1.6	Võ Thị Hoa										chị/sister
1.7	Võ Thị Tàu										chị/sister
1.8	Thái Minh Tâm										anh rể/brother in law
1.9	Nguyễn Hữu Duyệt										anh rể/brother in law
1.10	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3		người đại diện tham gia HĐQT VSH, representati ve of unit, to participate in VSH BOD	3502208399	05/10/2021	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh ward, Ho Chi Minh City.	72.183.049	30,55		Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
2	Ông Nguyễn Văn Thanh							21.183	0,01		
2.1	Dương Thị Mạch										mẹ/mother
2.2	Nguyễn Thị Kim Cúc										vợ/wife
2.3	Nguyễn Thị Hiền										chị/sister
2.4	Nguyễn Thị Đào										chị/sister
2.5	Nguyễn Thị Hương										Em/younger sister
2.6	Nguyễn Quốc Bảo										con/child
2.7	Nguyễn Thị Trà My										con/child

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
2.8	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3		người đại diện tham gia HĐQT VSH, representati ve of unit, to participate in VSH BOD	3502208399	05/10/2021	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh ward, Ho Chi Minh City.	72.183.049	30,55		Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
3	Ông Lê Tuấn Hải		TV HĐQT/ Board member					0,00	0,00		
3.1	Lê Thị Hải Yến										vợ/wife
3.2	Lê Yến Ngọc										con/child
3.3	Lê Khánh Ngọc									còn nhỏ/ not yet enough old age to get ID	con/child
3.4	Nguyễn Thị Nhạn										mẹ/mother
3.5	Lê Thị Phương Loan										chị/sister
3.6	Lê Tuấn Huy										anh/brother
3.7	Lê Thị Diệu Huyền										chị/sister
3.8	Lê Tuấn Hưng										Em/youger brother
3.9	Nguyễn Huân										anh rể/brother in law
3.10	La thị Kim Trúc										Em dâu/sister in law
3.11	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ R.E.E Energy Co., Ltd.		Phó Giám đốc / Vice Director	0316514160	30/09/2020	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, Tân Bình ward, HCM city	124.212.978	52,58		Công ty mẹ/ parent company
3.12	Công ty CP Nhiệt điện Phá Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	0800296853	26/01/2006	Sở KH-ĐT tỉnh Hải Dương/ Plan and Investment Department of Hai Duong province	Phường Chí Linh, tỉnh Hải Dương/ Chí Linh ward, Hai Duong Province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
3.13	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ/ Song Ba Ha HydroPower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	4400415302	17/10/2016	Sở KH-ĐT tỉnh Phú Yên/ Plan and Investment Department of Phu Yen province	02C đường Trần Hưng Đạo, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk 02C Trần Hưng Đạo street, Tuy Hòa ward, Đắk Lắk province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
3.14	Công ty CP Thủy điện Thác Bà/ Thac Ba Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	5200240495	20/02/2019	Sở KH-ĐT tỉnh Yên Bái/ Plan and Investment Department of Yen Bai province	Tổ dân phố 1, Xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai/ Residential Group No.1, Thac Ba district, Lao Cai province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
3.15	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ/ Thac Mo Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	3800311306	02/06/2017	Sở KH-ĐT tỉnh Bình Phước/ Plan and Investment Department of Binh Phuoc province	Tầng 8, Tòa nhà E.Town 1, Số 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh/ 8th Floor, E.Town 1 Building, No. 364 Cong Hoa, Tan Binh Ward, Ho Chi Minh City				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
3.16	Công ty CP Thủy điện Miền Nam/ Southern Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	0303416670	03/07/2020	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh/ Room 106, 1st Floor, Citilight Building, 45 Vo Thi Sau, Tan Dinh Ward Ho Chi Minh City				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
4	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	003C303 505	TV HĐQT/ Board member					0	0		
4.1	Phạm Thị Hải Bình										vợ/wife
4.2	Nguyễn Quang										con/child
4.3	Phạm Quốc Bình										con/child
4.4	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ R.E.E Energy Co., Ltd.		Giám đốc / Director	0316514160	30/09/2020	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, Tân Bình ward, HCM city	124.212.978	52,58		Công ty mẹ/ parent company

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
4.5	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	0800296853	26/01/2006	Sở KH-ĐT tỉnh Hải Dương/ Plan and Investment Department of Hai Duong province	Phường Chí Linh, tỉnh Hải Dương/ Chi Linh ward, Hai Duong Province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
4.6	Công ty CP Thủy điện Thác Bà/ Thac Ba Hydropower Joint Stock Company		Chủ tịch/Chairm an	5200240495	20/02/2019	Sở KH-ĐT tỉnh Yên Bái/ Plan and Investment Department of Yen Bai province	Tổ dân phố 1, Xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai/ Residential Group No.1, Thac Ba district, Lao Cai province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
4.7	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ/ Thac Mo Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	3800311306	02/06/2017	Sở KH-ĐT tỉnh Bình Phước/ Plan and Investment Department of Binh Phuoc province	Tầng 8, Tòa nhà E.Town 1, Số 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh/ 8th Floor, E.Town 1 Building, No. 364 Cong Hoa, Tan Binh Ward, Ho Chi Minh City				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
4.8	Công ty CP Thủy điện Miền Trung/ Central Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	0400477830	09/07/2020	Sở KH-ĐT Tp. Đà Nẵng/ Plan and Investment Department of Da Nang City	Khu Công nghiệp Đà Nẵng, P. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng/ Danang Industrial Park, Son Tra ward, Danang City				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
5	Nguyễn Mạnh Cường		TV HĐQT/ Board member					0			
5.1	Nguyễn Văn Mùi										Bố đẻ/Father
5.2	Đỗ Thị Hòa										Mẹ đẻ/ Mother
5.3	Phạm Thu Dung										Vợ/ Wife
5.4	Nguyễn Mạnh Kiên									còn nhỏ/ not yet enough old age to get ID	Con trai/Son
5.5	Nguyễn Hoàng Minh									còn nhỏ/ not yet enough old age to get ID	Con trai/Son

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
5.6	Nguyễn Mạnh Hùng										Em trai/ Younger Brother
5.7	Nguyễn Thị Thu Hiền										Em gái/ Younger sister
5.8	Phạm Văn Vân										Bố vợ/ Father-in-law
5.9	Nguyễn Thị Thuận										Mẹ vợ/ Mother-in- law
5.10	Nguyễn Văn Thư										Em rể/ Younger brother-in- law
5.11	Nguyễn Thị Thư										Em dâu/ Younger sister-in-law
6	Ông/Mr. Quách Vinh Bình		Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisor y Board								
6.1	Nguyễn Thị Ngọc Bích										vợ/wife
6.2	Quách Thị Tường Vy										con/child
6.3	Quách Đăng Khoa										con/child
6.4	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ R.E.E Energy Co., Ltd.		người đại diện tham gia Ban kiểm soát tại VSH/ representati ve to participatin g in VSH Supervisor y Board	0316514160	30/09/2020	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, P. Tân Bình ward, HCM city	124.212.978	52,58		Công ty mẹ/ parent company

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
6.5	Công ty CP Phát triển Điện Trà Vinh/ Tra Vinh Electricity Development Joint Stock Company		Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisor y Board	2100110200	08/07/2021	Sở Kế hoạch & Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh/ Plan and Investment Department of Trà Vinh	Số 68, Nguyễn Chí Thanh, Phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long/ No. 68, Nguyen Chi Thanh, Tra Vinh Ward, Vinh Long Province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
6.6	Công ty CP Nhiệt điện Phá Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisor y Board	0800296853	26/01/2006	Sở KH-ĐT tỉnh Hải Dương/ Plan and Investment Department of Hai Duong province	Phường Chí Linh, tỉnh Hải Dương/ Chi Linh ward, Hai Duong Province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
6.7	Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hoà/ Khanh Hoa Water Supply and Drainage Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisor y Board	4200238007	31/12/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa/ Plan and Investment Department of Khánh Hoà	58 Yersin - Phường Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa/ 58 Yersin - Nha Trang Ward - Khanh Hoa Province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
6.8	Công ty CP đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu/ Suoi Dau Water Supply and Drainage Construction Investment Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisor y Board	4200238007	23/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa/ Plan and Investment Department of Khánh Hoà	Thôn Dầu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa/ Dau Son Village, Cam Lam Commune, Khanh Hoa Province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
7	Vũ Thị Thanh Hải		thành viên BKS/ member of Supervisor y Board								
7.1	Vũ Hữu Báu										Bố/ Father
7.2	Đinh Thị Hà										Mẹ/mother
7.3	Vũ Thị Hải Yến										Em/Younger sister
7.4	Vũ Thị Vân Anh										Em/Younger sister
7.5	Hà Quang Vinh										Em rể/youger brother in law

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
7.6	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3 (G3)		Ban Tài chính của G3/ working in Financial Dept of G3	3502208399	05/10/2021	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh ward, Ho Chi Minh City.				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
7.7	Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình/ Ninh Bình Thermal Power Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisor y Board	2700283389	03/01/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Bình/ Plan and Investment Department of Ninh Binh province	Số 01A đường Hoàng Diệu, P.Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình/ No. 01A Hoang Dieu Street, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
8	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh		thành viên BKS/ member of Supervisor y Board					0	0		
8.1	Nguyễn Trung Mỹ Ngân										vợ/wife
8.2	Hoàng Ngân Bình									còn nhỏ/ not yet enough old age to get ID	con gái/daughter
8.3	Hoàng Yên										Cha/Father
8.4	Lê Thị Thanh										mẹ/mother
8.5	Nguyễn Công Quý										Bố vợ/ Father in law
8.6	Phan Trung Anh Phương										Mẹ vợ/mother in law
8.7	Hoàng Kim Tân										Em traí/youger brother
8.8	Lê Thị Dung										Em dâu/sister in law
8.9	Hoàng Thị Phương Thảo										em gái/youger sister

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
8.10	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ R.E.E Energy Co., Ltd.		người đại diện tham gia Ban kiểm soát tại VSH/ representati ve to participatin g in VSH Supervisor y Board	0316514160	30/09/2020	Sở KHĐT TP. HCM/ Plan and Investment Department of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, Tân Bình ward, HCM city	124.212.978	52,58		Công ty mẹ/ parent company
8.11	Công ty CP Thủy điện Thác Bà/ Thac Ba Hydropower Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisor y Board	5200240495	20/02/2019	Sở KH-ĐT tỉnh Yên Bái/ Plan and Investment Department of Yen Bai province	Tổ dân phố 1, Xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai/ Residential Group No.1, Thac Ba district, Lao Cai province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
8.12	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ/ Song Ba Ha HydroPower Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisor y Board	4400415302	17/10/2016	Sở KH-ĐT tỉnh Phú Yên/ Plan and Investment Department of Phu Yen province	02C đường Trần Hưng Đạo, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk 02C Trần Hưng Đạo street, Tuy Hòa ward, Đắk Lắk province				Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
9.	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director					0,00			
9.1	Đoàn Thanh Loan										vợ/wife
9.2	Hoàng Thị Thủy										chị/sister
9.3	Hoàng Anh Quang										Em/ Younger brother
9.4	Hoàng Thu Trâm										Em/ Younger sister
9.5	Hoàng Thu Thảo										Em/ Younger sister
9.6	Hoàng Lan Vi										con/child
9.7	Hoàng Anh Quân										con/child
9.8	Hoàng Phương Nhi									còn nhỏ/ not yet enough old age to get ID	con/child

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
9.9	Hồ Quang Vinh										em rể/ younger brother in law
9.10	Trần Đình Lợi										em rể/ younger brother in law
10	Ông/Mr. Dương Tấn Tướng		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director					21.190	0,01		
10.1	Dương Tấn Lý										Cha/Father
10.2	Hồ Thị Tích										mẹ/mother
10.3	Lê Thị Mai Chi										vợ/wife
10.4	Dương Thị Bích Niệm										Em/Sister
10.5	Dương Tấn Trường										Em/brother
10.6	Dương Tấn Kỳ										Em/brother
10.7	Dương Tấn Thành										con/child
10.8	Dương Tấn Danh										con/child
10.9	Trần Ngọc Ánh										em rể/ younger brother in law
10.10	Trần thị Nhị										Em dâu/sister in law
10.11	Nguyễn thị Kim Quy										Em dâu/sister in law
11	Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					0			
11.1	Phan Thanh Nam										Cha/Father
11.2	Nguyễn Thị Thúy Dũng										mẹ/mother
11.3	Phan Thanh Tuấn										Em trai/younger brother
11.4	Phan Thị Bảo Vân										Em gái/younger sister
11.5	Văn Công Trục										Chồng/Husba nd
11.6	Văn Thị Thanh Trúc										con/child

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
11.7	Văn Ngọc Minh Thu									còn nhỏ/ not yet enough old age to get ID	con/child
11.8	Lê Thùy Trang										Em dâu/sister in law
11.10	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH/Consulting and Technical Services VSH OneMember Co, Ltd		Chủ tịch/ chairman	4100922968	24/07/2009	Sở KHĐT tỉnh Bình Định/ Plan and Investment Department of Binh Dinh province	21 đường Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai 21 Nguyễn Huệ street, Quy Nhơn ward, Gia Lai province				công ty con của VSH/ VSH's subsidiary
12	Ông/Mr. Trần Công Đàm		Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh/ Vice General Director, Branch Director					0	0		
12.1	Trần thị Tiên Chức										vợ/wife
12.2	Trần An An										con/child
12.3	Trần Tuấn Anh									còn nhỏ/ not yet enough old age to get ID	con/child
12.4	Trần Văn Luận										Cha/Father
12.5	Trương thị Tô										mẹ/mother
12.6	Trần thị Minh Thu										Em/Sister
12.7	Quách Xuân Tước										em rể/ younger brother in law
12.8	Trần thị Thuý Nga										Em/Sister
13	Bà/Ms. Trần thị Hoài Hương	002C 039317	Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/p erson in charge of corporate governance					500,00	0,0		
13.1	Trịnh Thị Thủy Bồng	002C 034825						7.970,00	0,0		mẹ/mother

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Lý do/reason	Ghi chú/Note
13.2	Trần Hoài Giang										Em/younger brother
13.3	Phạm thị Bích Diệp										Em dâu/sister in law
13.4	Nguyễn Ngọc Minh Thư										con/child
13.5	Nguyễn Minh Thước									còn nhỏ/ not yet enough old age to get ID	con/child